TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36A /2022/QĐST-HNGĐ	*Giá Rai, ngày 15 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 55 /2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc: "Yêu cầu xin ly hôn, nuôi con" giữa:

Nguyên đơn:chị **Lưu Thị Thu H** – sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp 21, xã PT, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: anh **Huỳnh Văn B** – sinh năm: 1978

Địa chỉ: ấp 21, xã PT, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lưu Thị Thu H** – sinh năm: 1982 và anh **Huỳnh Văn B** – sinh năm: 1978.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Lưu Thị Thu H và anh Huỳnh Văn B thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Lưu Thị Thu H và anh Huỳnh Văn B thống nhất có hai người con chung tên Huỳnh Thị Kim N – sinh ngày 07/02/2003 và Huỳnh Kim M - sinh ngày 02/02/2013. Do con chung tên Kim Ng đã thành niên nên chị Thu H và anh B không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung tên Huỳnh Kim M hiện do anh B nuôi dưỡng chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Thu H và anh B thỏa thuận cháu Huỳnh Kim M sẽ do anh B được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Kim M tròn 18 tuổi.

Do anh B không có yêu cầu chị Thu H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thu Hai. Chị Thu H không trực tiếp nuôi con nhưng chị Thu H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: chị Lưu Thị Thu H và anh Huỳnh Văn B không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn: chị Lưu Thị Thu H có nghĩa vụ chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000đ, anh Huỳnh Văn B có nghĩa vụ chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000đ.

Chị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 150.000đ. Trong đó phần tiền án phí của chị Thu H là 75.000đ và phần tiền án phí chị Thu H chịu thay anh B là 75.000đ. Chị Thu H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003831 ngày 09/02/2022 được chuyển thu án phí 150.000đ. Chị Thu H được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Anh Huỳnh Văn B không phải chịu tiền án phí.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND T.X Giá Rai
- Thi hành án T.X Giá Rai
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Lê Quốc Khởi